

Số: 81/2022/QĐST-KDTM

*Thành phố Thủ Đức, ngày 10 tháng 01 năm 2022*

**QUYẾT ĐỊNH  
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ Luật phí và lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ Luật thi hành án dân sự năm 2008 (đã được sửa đổi, bổ sung năm 2014).

Căn cứ biên bản hòa giải thành ngày 31 tháng 12 năm 2021, về việc các đương sự đã thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 09/2021/TLST-KDTM ngày 03 tháng 02 năm 2021 về việc “Tranh chấp hợp đồng mua bán hàng hóa”.

**XÉT THẤY:**

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 (bảy) ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

**QUYẾT ĐỊNH:**

**1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:**

1/ Nguyên đơn: Công Ty Trách nhiệm hữu hạn Cốt Liệu và Bê T  
(Việt Nam)

Địa chỉ: Tầng 2 Tòa nhà Văn phòng BQL KCN Lô A 124 - 1,2 KCN T, ấp Tân H, Xã Đức Lập H, huyện Đức H, tỉnh Long An.

Người đại diện hợp pháp theo ủy quyền: Ông Phạm Duy Đ – sinh năm: 1986; Thường trú: Tầng 9, Tòa nhà Diamond, KDC Sunview Town, đường G, phường H, thành phố T, Thành phố Hồ Chí Minh. (văn bản ủy quyền ngày 31/12/2020).

2/ Bị đơn: Công ty Trách nhiệm hữu hạn Xây Lắp Phương N.

Địa chỉ: Số 65 đường L, phường L, thành phố T, Thành phố Hồ Chí Minh.

Địa chỉ liên hệ: 2A, đường Bình C, phường Bình Ch, thành phố T, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện hợp pháp theo ủy quyền:

- Ông Vũ Hoàng S – sinh năm: 1986;

Địa chỉ liên hệ: 2A, đường Bình C, phường Bình C, thành phố T, Thành phố Hồ Chí Minh. (văn bản ủy quyền ngày 05/4/2021)

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Công ty Trách nhiệm hữu hạn Xây lắp Phương N đồng ý thanh toán cho Công ty Trách nhiệm hữu hạn Cốt liệu và Bê T (Việt Nam) số tiền còn nợ là: 1.505.792.504 đ (Một tỷ năm trăm lẻ năm triệu bảy trăm chín mươi hai ngàn năm trăm lẻ bốn đồng) thanh toán cụ thể như sau:

Ngày 30/3/2022 thanh toán 376.448.000 đ (Ba trăm bảy mươi sáu triệu bốn trăm bốn mươi tám ngàn đồng);

Ngày 29/4/2022 thanh toán 376.448.000 đ (Ba trăm bảy mươi sáu triệu bốn trăm bốn mươi tám ngàn đồng);

Ngày 30/5/2022 thanh toán 376.448.000 đ (Ba trăm bảy mươi sáu triệu bốn trăm bốn mươi tám ngàn đồng);

Ngày 30/6/2022 thanh toán 376.448.504 đ (Ba trăm bảy mươi sáu triệu bốn trăm bốn mươi tám ngàn năm trăm lẻ bốn đồng).

Trong quá trình thanh toán nếu Công ty Trách nhiệm hữu hạn Xây lắp Phương N vi phạm bất kỳ lần thanh toán nào thì Công ty Trách nhiệm hữu hạn Cốt liệu và Bê T (Việt Nam) được quyền yêu cầu cơ quan Thi hành án có thẩm quyền thu hồi toàn bộ số tiền nợ còn lại một lần.

Kể từ khi Công ty Trách nhiệm hữu hạn Cốt liệu và Bê T (Việt Nam) có đơn yêu cầu thi hành án nếu Công ty Trách nhiệm hữu hạn Xây lắp Phương N chưa thi hành, thì hàng tháng Công ty Trách nhiệm hữu hạn Xây lắp Phương N còn phải chịu thêm tiền lãi trên số tiền chậm trả, theo lãi suất nợ quá hạn trung bình trên thị trường tại thời điểm thanh toán, tương ứng với số tiền và thời gian chưa thi hành án.

Án phí dân sự sơ thẩm: Công ty Trách nhiệm hữu hạn Xây lắp Phương N phải đồng ý chịu án phí dân sự sơ thẩm là 28.586.888 đ (Hai mươi tám triệu năm trăm tám mươi sáu ngàn tám trăm tám mươi tám đồng). Công ty Trách nhiệm hữu hạn Cốt liệu và Bê T (Việt Nam) không phải chịu án phí. Hoàn lại tiền tạm ứng án phí 48.470.408 đ (Bốn mươi tám triệu bốn trăm bảy mươi ngàn bốn trăm lẻ tám

đồng) cho Công ty Trách nhiệm hữu hạn Cốt liệu và Bê T (Việt Nam) theo biên lai thu tiền số 0058669 ngày 02/02/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh.

**3.** Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

**4.** Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự (được sửa đổi, bổ sung năm 2014).

***Nơi nhận:***

- Các đương sự;
- TAND TP.HCM;
- VKSND thành phố Thủ Đức;
- CCTHADS thành phố Thủ Đức;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**THẨM PHÁN**

**Đã ký**

**Phạm Thị Thu**